



VIET CAPITAL ASSET MANAGEMENT

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2023/CV-VCAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt

(Năm 2022)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập ổn định.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 31/12/2022: 5.737.082,56 chứng chỉ quỹ.

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Tại Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt được tổ chức vào ngày ngày 18 tháng 04 năm 2022. Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung chính sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 2: Tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022 là Công ty TNHH KPMG.

Điều 3: Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2022: Tổng thù lao của Ban Đại Diện Quỹ năm 2022 là 72.000.000 VNĐ

Điều 4: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
Căn cứ pháp lý	Thông tư số 197/2015/TT-BTC quy định về hành nghề chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính nước CHXHCN Việt Nam ban	Thông tư số 102/2021/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán,	Cập nhật văn bản pháp lý mới và loại bỏ các văn

	<p>hành ngày 03/12/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/01/2016; và</p> <p>Thông tư số 128/2018/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán; ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 27/12/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012; và</p>	<p>ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/11/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022; và</p>	<p>bản pháp lý hết hiệu lực</p>
<p>Điều 1.2. Địa chỉ đăng ký</p>	<p>Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Cập nhật địa chỉ mới của CTQLQ theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 25/01/2022</p>
<p>Điều 6.3. Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Cập nhật địa chỉ mới của CTQLQ theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 25/01/2022</p>
<p>Điều 15.2.c.ii và iii - Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</p>	<p>(ii) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số Tài Khoản Nhà Đầu Tư; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);</p> <p>(iii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu.</p>	<p>(ii) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số Tài Khoản Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);</p> <p>(iii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.</p>	<p>Cập nhật, bổ sung theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

Điều 16.4. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: là mười giờ (10h00) sáng Ngày Làm Việc liền trước của Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Các lệnh mua, bán hay chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại Lý Phân Phối nhận hợp lệ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.	Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: là mười bốn giờ (14h00) Ngày Làm Việc liền trước của Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Các lệnh mua, bán hay chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại Lý Phân Phối nhận hợp lệ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.	Thay đổi Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh để đáp ứng nhu cầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư
Điều 20.2. Đại hội Nhà Đầu Tư	Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Nếu có đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.	Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Nếu có đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.	Tách nội dung “Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.” sang Điều 20.5 của Điều lệ Quỹ mới để ý nghĩa được rõ ràng và chi tiết hơn.
Điều 20.5. Đại hội Nhà Đầu Tư		Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được tiến hành theo hình thức họp cuộc họp trực tiếp hoặc/và cuộc họp trực tuyến, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc hình thức phù hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.	Ngoài Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Thêm hình thức tổ chức cuộc họp trực tuyến, và hình thức phù hợp với quy định pháp

			luật cho Đại Hội Nhà Đầu Tư.
Điều 22.1 Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	Nhà Đầu Tư có thể tham gia Đại Hội bằng một trong các hình thức sau: a) trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc b) ủy quyền bằng văn bản (bao gồm cả văn bản ủy quyền được đính kèm theo thông báo gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng thư điện tử hoặc thư bảo đảm hoặc fax, hoặc văn bản ủy quyền được Nhà Đầu Tư ký bằng chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật) cho người khác tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó việc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải tuân thủ các quy định pháp luật về ủy quyền và người được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải nộp văn bản ủy quyền hợp lệ cho ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp; hoặc c) thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).	Nhà Đầu Tư có thể tham gia Đại Hội bằng một trong các hình thức sau: a) trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư, tham dự họp trực tuyến; hoặc b) ủy quyền bằng văn bản (bao gồm cả văn bản ủy quyền được đính kèm theo thông báo gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng thư điện tử hoặc thư bảo đảm hoặc fax, hoặc văn bản ủy quyền được Nhà Đầu Tư ký bằng chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật) cho người khác tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó việc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải tuân thủ các quy định pháp luật về ủy quyền và người được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải nộp văn bản ủy quyền hợp lệ cho ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp; hoặc c) thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác)	Thêm chi tiết về hình thức họp: bao gồm cả hình thức hội nghị trực tiếp và hội nghị trực tuyến (qua các phương tiện nghe nhìn như Zoom, và các website, ứng dụng khác) để phù hợp thông lệ thị trường và nhu cầu của Nhà Đầu Tư

<p>Điều 22.4</p> <p>Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư</p>	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 21.</p>	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 21. Tại cuộc họp được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc/và họp trực tuyến, việc biểu quyết của Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu hoặc/và thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc bất kỳ hình thức nào đáng tin cậy được thống nhất.</p>	<p>Thêm chi tiết về các hình thức biểu quyết</p>
<p>Điều 22.5</p> <p>Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư</p>	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì bất kỳ người nào khác do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.</p>	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, hoặc một thành viên Ban Đại Diện Quỹ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền chủ trì nếu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ không tham dự được.</p>	<p>Điều chỉnh lại nội dung để phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 22.11</p> <p>Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua</p>	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:</p> <p>(i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và</p>	<p>Trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công Ty Quản Lý Quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác</p>	<p>Thêm nội dung hình thức điện tử, và chi tiết hình thức họp bằng văn bản để phù hợp thông lệ thị trường</p>

<p>quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư</p>	<p>nội dung phiếu hỏi ý kiến;</p> <p>(ii) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Quỹ; - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; - Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. <p>(iii) Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu bảy (07) Ngày Làm Việc trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến.</p> <p>(iv) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>tới tất cả Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:</p> <p>a) Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:</p> <p>(i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến;</p> <p>(ii) Phát hành phiếu lấy ý kiến có nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Quỹ; - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến; - Thời hạn cuối cùng gửi phiếu lấy ý kiến; - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. <p>(iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu bảy (07) Ngày Làm Việc trước thời hạn cuối cùng gửi phiếu lấy ý</p>	
--------------------------------------	---	---	--

		<p>kiến.</p> <p>(iv) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>b) Hình thức gửi lại phiếu lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>(i) Nhà Đầu Tư gửi qua bưu điện, hoặc trực tiếp phiếu lấy ý kiến tới địa chỉ của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi trong phong bì dán kín; hoặc</p> <p>(ii) Nhà Đầu Tư gửi bằng thư điện tử từ địa chỉ email của Nhà Đầu Tư đã đăng ký tại Sở Chính hoặc Sở Phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà Đầu Tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà Đầu Tư tổ chức) của Nhà Đầu Tư.</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ:</p> <p>Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ nếu thỏa mãn các yếu</p>	
--	--	---	--

		<p>tổ sau:</p> <p>(i) Phiếu lấy ý kiến do Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà Đầu Tư hoặc theo mẫu do Công Ty Quản Lý Quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(ii) Phiếu lấy ý kiến không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;</p> <p>(iii) Phiếu lấy ý kiến được ký bởi Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ (nếu là Nhà Đầu Tư cá nhân); ký bởi người đại diện pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư và đóng dấu (nếu là Nhà Đầu Tư tổ chức). Chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật của Nhà Đầu Tư được chấp nhận;</p> <p>(iv) Phiếu lấy ý kiến được gửi lại về cho Công Ty Quản Lý Quỹ đúng thời hạn lấy ý kiến như theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(v) Đối với hình thức gửi bằng bưu điện hoặc gửi trực tiếp, phiếu lấy ý kiến được đựng trong phong bì dán kín, và không bị mở trước khi thực hiện kiểm phiếu. Đối với hình thức gửi bằng thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi từ địa chỉ email của Nhà</p>	
--	--	--	--

		<p>Đầu Tư đã đăng ký tại Sổ Chính hoặc Sổ Phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà Đầu Tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà Đầu Tư tổ chức) của Nhà Đầu Tư;</p> <p>(vi) Đối với từng nội dung lấy ý kiến, Nhà Đầu Tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn: “nhất trí”, hoặc “không nhất trí”, hoặc “không có ý kiến”.</p> <p>d) Không tham gia biểu quyết:</p> <p>Các trường hợp sau đây được coi là Nhà Đầu Tư không tham gia biểu quyết:</p> <p>a. Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư trong Sổ Chính hoặc Sổ Phụ (nếu có) nhưng bị hoàn trả về theo quy định của bưu điện do địa chỉ Nhà Đầu Tư đăng ký không chính xác, hoặc không có người nhận thư; hoặc phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Nhà Đầu Tư nhưng việc gửi này được báo không thành công trên hệ thống của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>b. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	
--	--	--	--

		<p>theo đúng địa chỉ nhưng sau thời hạn lấy ý kiến;</p> <p>c. Phiếu lấy ý kiến không được Nhà Đầu Tư gửi về được xem như Nhà Đầu Tư không tham gia biểu quyết.</p>	
<p>Điều 60.1. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả</p>	<p>Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các lần giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo là giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Giá Dịch Vụ Phát Hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các lần giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo là 0,5%/tổng giá trị đăng ký mua.</p>	<p>Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các lần giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo là giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Giá Dịch Vụ Phát Hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.</p>	<p>Đưa quy định chi tiết về Giá Dịch Vụ Phát Hành vào Bản Cáo Bạch</p>
<p>Điều 60.2. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả</p>	<p>Giá Dịch Vụ Mua Lại là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0,5%/giá trị bán thực hiện được.</p>	<p>Giá Dịch Vụ Mua Lại là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.</p>	<p>Đưa quy định chi tiết về Giá Dịch Vụ Mua Lại vào Bản Cáo Bạch</p>
<p>Điều 60.4. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả</p>	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%)</p>	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%)</p>	<p>Đưa quy định chi tiết về Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại vào Bản Cáo Bạch</p>

	<p>giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	
<p>Điều 61.1. Các chi phí do Quỹ trả</p>	<p>Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 0,9% (không phải chín phần trăm) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính theo công thức như sau:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ = 0,9% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p>	<p>Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 1,2% (một phẩy hai phần trăm) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính theo công thức như sau:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ = 1,2% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p>	<p>Điều chỉnh lại Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ để cân đối nguồn thu, và thực hiện các dự án phát triển công nghệ của Công Ty Quản Lý Quỹ</p>

Điều 5: Lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2021

Nội dung: Thông qua mức lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2021 là 5% vốn góp Nhà Đầu Tư theo mệnh giá – theo hình thức bằng tiền.

Nguồn lợi nhuận phân chia: Lợi nhuận để lại tại thời điểm ngày 31/08/2021 bao gồm cả doanh thu cổ tức còn lại từ các khoản đầu tư trong năm 2020 và 08 tháng đầu năm 2021. Trong đó, doanh thu và cổ tức còn lại của năm 2020 tương đương 237.792.572 đồng và doanh thu cổ tức 827.196.572 đồng của 08 tháng năm 2021 được sử dụng để phân chia lợi nhuận.

Điều 6: Điều chỉnh chủ trương phân phối lợi nhuận: với sự điều chỉnh về đối tượng khách hàng chủ chốt sang khách hàng cá nhân, và định hướng tái đầu tư, công ty Quản lý Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận bắt đầu từ năm tài chính 2022 cho tới khi có chủ trương mới được thông qua bởi đại hội Nhà Đầu Tư.

Điều 7: Thông qua quy chế tổ chức đại hội Nhà Đầu Tư trực tuyến và Bộ phiếu điện tử của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt.

- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Bản Việt đã tuân thủ theo quy định hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý Quỹ.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản tại 31/12/2022					Danh mục đầu tư cổ phiếu của Quỹ phân bổ theo ngành tại 31/12/2022	
Tỷ lệ (%)	2019	2020	2021	2022		
Cổ phiếu	57,46%	55,96%	59,86%	55,20%	- Công nghệ thông tin	11,55%
Trái phiếu	5,28%	5,72%	5,90%	0,00%	- Ngân hàng- Tài chính	17,69%
Tiền và tương đương tiền	37,26%	38,32%	34,24%	44,80%	- Hàng tiêu dùng	5,13%
					- Nguyên vật liệu	5,97%
					- Bảo hiểm	4,44%
					- Khác	12,23%

Loại tài sản	2019	2020	2021	2022
Tiền và tương đương tiền	37,26%	38,32%	34,24%	44,80%
Trái phiếu	5,28%	5,72%	5,90%	0,00%
Cổ phiếu	57,46%	55,96%	59,86%	55,20%

Ngành	Tỷ lệ (%)
Tiền	43%
Tài chính- Ngân hàng	17,69%
Công nghệ thông tin	11,55%
Hàng tiêu dùng	5,13%
Nguyên vật liệu, hóa chất	5,97%
Bảo hiểm	4,44%
Khác	12,23%

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 31/12/2022	Kỳ báo cáo 31/12/2021	Kỳ báo cáo 31/12/2020
I	Tài sản ròng của quỹ	77.529.970.878	117.220.725.865	83.573.284.315
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.737.082,56	7.071.151,75	6.512.955,34
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	13.513,83	16.557,32	12.831,85
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	16,933.07	16,759.48	12.831,85
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	12,852.36	12,492.76	9.683,33
II	Tổng thu nhập của quỹ	(19.093.606.999)	30.315.204.423	10.868.378.404
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	1.593.692.656	1.074.305.829	1.641.217.074
	Thu nhập từ cổ tức	1.754.103.945	1.744.027.794	1.337.537.330
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	2.118.817.045	16.082.336.009	6.056.226.840
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	(24.560.220.645)	11.414.534.791	1.833.357.160
III	Tổng chi phí của quỹ	2.370.653.181	2.166.107.705	1.808.254.541
IV	Lợi nhuận của quỹ	(21.464.260.180)	28.149.096.718	9.060.123.863
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2%	1,82%	2,15%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ	0,93	1,13	1,23

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (01 năm) từ ngày 31/12/2021-31/12/2022: -18,48%
- Trong thời hạn 36 tháng (03 năm) từ ngày 31/12/2020-31/12/2022: 21,36%
- Trong thời hạn 60 tháng (05 năm) từ ngày 30/06/2018 – 30/06/2022: 15,74%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản cáo bạch
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Không có
- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Không có
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:
Với quan điểm “lạc quan thận trọng” đối với thị trường năm 2022 trước các rủi ro về lạm phát và các biến số vĩ mô khó lường liên quan đến địa chính trị trên toàn cầu, chiến lược đầu tư năm 2022 ưu tiên nắm giữ tiền và tương đương tiền, danh mục cổ phiếu đa dạng hóa theo hướng:
- Tập trung các nhóm cổ phiếu phòng thủ;
 - Tăng tỷ trọng các cổ phiếu có lợi suất cổ tức hấp dẫn;
 - Tìm kiếm các cơ hội đầu tư và giải ngân mới các cổ phiếu với triển vọng hồi phục mạnh mẽ sau đại dịch.
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Tỷ trọng cổ phiếu giảm so với kỳ báo cáo trước.
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2021: 16.576,88 VNĐ.
 - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2022: 13.513,83 VNĐ giảm 18,48%.
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:
- **GDP hồi phục tốt trong bối cảnh vĩ mô thử thách**
Tính chung cả năm 2022, GDP tăng trưởng 8,02%, cao nhất trong hơn 1 thập kỷ với động lực chính đến từ sự hồi phục trở lại kể từ Quý III/2021. Trong đó, khu vực dịch vụ thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ với mức tăng 9,99%, đóng góp 56,65% trong cơ cấu tăng trưởng GDP. Tuy nhiên, khu vực công nghiệp và xây dựng vốn giữ vai trò trụ cột lại thể hiện tốc độ tăng trưởng chậm lại với mức 7,78% trong cả năm 2022, đóng góp 38,24% vào mức tăng trưởng chung.
 - **Lạm phát trong tầm kiểm soát**
CPI tháng 12 tăng 4,55% so với cùng kỳ và tăng 4,55% so với tháng 12/2021 cho thấy lạm phát đang được kiểm chế tốt sau sự tăng mạnh vào tháng 9. Tính chung cả năm 2022, CPI tăng 3,15% so với cả năm 2021, dưới mức 4% mà Chính phủ đề ra. Yếu tố tác động chính lên sự thay đổi CPI là nhóm giao thông vận tải tăng mạnh nhất với 11,3% do sự điều chỉnh của giá xăng.
 - **Lượng vốn FDI giải ngân tăng trưởng ổn định**
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2022 đạt gần 27,72 tỷ USD, giảm 11% YoY. Vốn đăng ký cấp mới sụt giảm khá rõ rệt, chỉ đạt 12,45 tỷ USD, giảm 18,4% YoY trong khi số sự án lại tăng 17% cho thấy các dự án mới sẽ có quy mô nhỏ hơn các năm trước. Điểm sáng nằm ở FDI đăng ký điều chỉnh, đạt 10,12 tỷ USD, tăng 12,2% YoY.

Tuy tăng trưởng FDI giải ngân Quý IV không quá ấn tượng so với cùng kỳ, giá trị tuyệt đối vẫn duy trì ở mức cao, đạt gần 7 tỷ USD, cao nhất trong Quý IV của 5 năm gần nhất. Năm 2022, vốn FDI giải ngân đạt 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% YoY và tăng 10% so với trước khi xảy ra dịch vào năm 2019.

- **Xuất nhập khẩu dần bình ổn nhưng chưa có tín hiệu đảo chiều**

Cả năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% YoY. Trong đó xuất khẩu đạt 371,9 tỷ USD, +10,6% YoY và nhập khẩu đạt 360,7 tỷ USD, +8,4% YoY. Cán cân thương mại cả năm ở trạng thái xuất siêu 11,2 tỷ USD, gần 3 lần năm 2021.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu mất đà tăng trong Quý IV khi đạt 174,6 tỷ USD, giảm 6,1% YoY do tình hình kinh tế và đơn hàng từ các thị trường xuất khẩu chính chậm lại. Mặc dù vậy, các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam là Mỹ vẫn duy trì mức tăng 13,2% trong năm 2022, EU ghi nhận mức tăng 24%. Trong khi đó, thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam là Trung Quốc vẫn duy trì chính sách Zero Covid trong năm 2022.

- **Tăng trưởng huy động tiếp tục thấp**

Tính đến thời điểm 21/12/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 8,31%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,99% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,73%). Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,87% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 12,53%), thấp hơn mục tiêu 14% mà NHNN đặt ra. Với tốc độ này, huy động ghi nhận năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng thấp hơn so với tín dụng.

- **Lãi suất duy trì mức nền cao**

Ngày 24/10/2022, NHNN tiếp tục điều chỉnh một loạt lãi suất điều hành sau lần thứ nhất vào ngày 22/9/2022. Lãi suất tái cấp vốn từ 5% lên 6%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 3,5% lên 4,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN với các Tổ chức tín dụng từ 6% lên 7%/năm. Áp lực từ xu hướng tăng lãi suất của các nước trên thế giới, lo ngại lạm phát và tình trạng thanh khoản căng thẳng tạm thời trong nước đã đẩy lãi suất duy trì mức nền cao.

- **Sức ép tỷ giá hạ nhiệt vào cuối năm**

Tính đến ngày 31/12/2022, tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng đã giảm xuống mức 23.633 từ mức 24.702 của ngày 30/11. Tính từ đầu năm 2022, VND đã mất giá 3,5 % so với USD. Đây là sự hồi phục khá tích cực trong 2 tháng cuối năm khi VND đã có lúc mất giá 8,9% so với đầu năm. Tuy nhiên, so với đồng tiền khác trong khu vực, VND vẫn đang có mức độ mất giá ít nhất so với USD.

- **Thị trường chứng khoán năm 2022**

Dưới sức ép của bối cảnh vĩ mô thiếu tích cực, chốt phiên 30/12/2022, VN-Index đóng cửa tại 1.007,09 điểm, tương ứng giảm 32,78% trên tất cả các nhóm ngành và là năm suy giảm mạnh nhất kể từ năm 2008. Với kết quả này, Vnindex thuộc nhóm chỉ số giảm mạnh nhất trong năm 2022. Đồng thời, giá trị giao dịch bình quân năm đạt 17,000 tỷ, ghi nhận mức giảm 20% so với cuối năm 2021, và chủ yếu lực mua đến từ các tổ chức nước ngoài đã cân bằng lại đà bán ròng mạnh của cá nhân trong nước.

- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.

- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
 l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát (nếu có): Không có.
 b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMBF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
 c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
 d) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAMBF: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
 e) Việc phát hành bổ sung và mua lại Chứng chỉ Quỹ: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:
 Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: Phát hành thêm 103.436,25 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 103.436.250.000 đồng.
 Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 1.437.505,44 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 1.437.505.440.000 đồng.
 f) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ: Quỹ VCAMBF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng giám sát:*

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển và Đầu tư Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Địa chỉ: Tầng 1, 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*

Bên nhận ủy quyền: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (31/12/2022)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	304.506.991	14,51%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	198.000.000	9,44%
3	Phí giám sát quỹ	66.000.000	3,15%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	132.000.000	6,29%

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Trung tâm lưu ký

Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyên nhượng cho Quỹ trong năm 2022.

- Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VCAMBF, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAMBF, thể hiện trên một số nội dung như sau:
 - Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
 - Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chi thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
 - Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
 - Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Giám Đốc Quỹ



Trương Thị Thanh Ngọc

